TAND HUYỆN THANH TRÌ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **55**/2019/QĐST-HNGĐ	

Thanh Trì, ngày 01 tháng 03 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị N – Sinh năm 1983.

HKTT và chỗ ở: Xóm A, thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội.

Bị đơn: ***Anh Bùi Minh D – Sinh năm 1979.***

HKTT: Xóm A, thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội.

Chỗ ở: Xóm Đ, thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Cao Thị N và anh Bùi Minh D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Quang H, sinh ngày 28/06/2001 và cháu Bùi Minh Đ, sinh ngày 13/11/2006. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu H, cháu Đ cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 03/2019 đến khi cháu H, cháu Đ trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh chị không có và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về án phí: Chị Cao Thị N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp tại biên lai số AA/2016/0008503 ngày 18/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Chị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND phường V, quận H, TP Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Chương